



1/12/21

**DAILY** MORNING

Tích lũy quanh  
ngưỡng 1480 điểm



|                   | 1/12     | % Sáng<br>1/12 | 30/11    | % Ngày<br>30/11 | % Tuần | % Tháng |
|-------------------|----------|----------------|----------|-----------------|--------|---------|
| VN INDEX          |          |                | 1,478.44 | -0.43%          | 1.01%  | 2.37%   |
| S&P 500           |          |                | 4,567.00 | -1.90%          | -2.48% | -0.64%  |
| S&P500<br>Futures | 4,581.25 | 0.33%          | 4,566.25 | -1.82%          | -2.29% | -0.34%  |
| Shanghai          |          |                | 3,563.89 | 0.03%           | -0.70% | 0.47%   |
| Euro Stoxx        |          |                | 4,063.06 | -1.13%          | -5.15% | -4.41%  |



Nguồn: Bloomberg, BSC

| Tin vĩ mô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | PTKT                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>NHTW Hoa Kỳ có thể đẩy nhanh quá trình rút lại các hỗ trợ tiền tệ đã cung ứng cho nền kinh tế trong giai đoạn dịch bệnh. Chủ tịch Fed cho biết việc giảm nhịp độ mua trái phiếu có thể được đẩy nhanh hơn mức 15 tỷ USD mỗi tháng dự tính trước đó ngay cả trong bối cảnh xuất hiện biến chủng Omicron.</li> <li>Tòa án Hoa Kỳ đã chặn chỉ thị của ông Biden về việc cấp vắc xin COVID-19 của liên bang cho các nhân viên chăm sóc sức khỏe. Thẩm phán Doughty cho biết việc ủy quyền tiêm vắc-xin cho 10,3 triệu nhân viên y tế là điều nên được thực hiện bởi Quốc hội, chứ không phải cơ quan chính phủ.</li> </ul> | S&P 500             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Xu hướng Tăng       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kháng cự 4500       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hỗ trợ 4000         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm PTKT TÍCH CỰC  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | SHComp              |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Xu hướng Tích lũy   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kháng cự 3700       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hỗ trợ 3300         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm PTKT TRUNG LẬP |

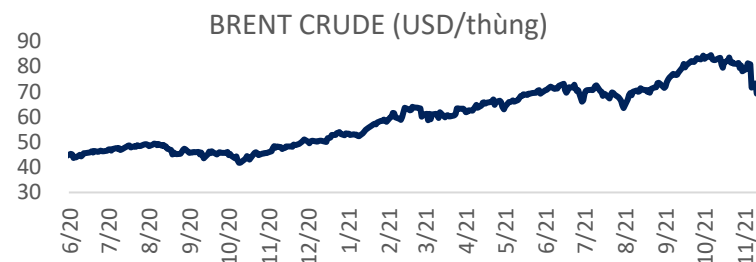


Nguồn: Bloomberg, BSC

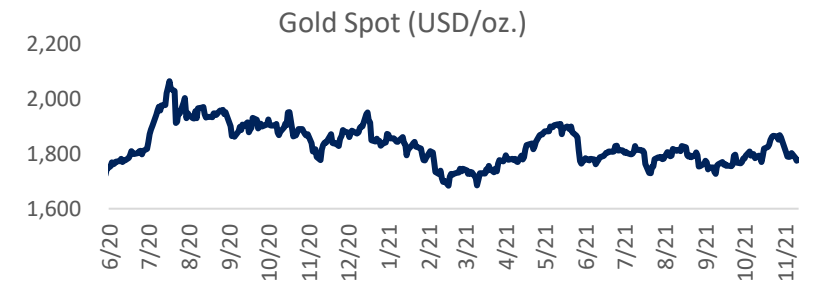
| Mặt hàng     | Đơn vị   | 1/12     | % Sáng 1/12 | 30/11   | % 30/11 | % Tuần  | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|--------------|----------|----------|-------------|---------|---------|---------|---------|--------------------|--------------------|
| WTI CRUDE    | USD/bbl. | 66.69    | 0.77%       | 66.18   | -5.39%  | -15.04% | -18.45% | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| BRENT CRUDE  | USD/bbl. | 69.23    | -5.45%      | 73.22   | 2.28%   | -14.88% | -16.14% | PVD, PVT           | GAS, BSR           |
| GASOLINE     | USD/gal. | 195.78   | 0.91%       | 194.01  | -4.57%  | -14.07% | -15.55% | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Gold Spot    | USD/oz.  | 1,777.85 | 0.19%       | 1774.52 | -0.56%  | -0.60%  | -0.86%  | PNJ                | PNJ                |
| Silver Spot  | USD/oz.  | 22.88    | 0.19%       | 22.84   | -0.30%  | -2.86%  | -4.85%  | PNJ                | PNJ                |
| SOYBEAN      | USD/bu.  | 1,217.25 | -1.95%      | 1241.50 | 0.00%   | -4.47%  | -2.31%  | DBC, QNS           | HKB                |
| WHEAT        | USD/bu.  | 787.25   | -4.26%      | 822.25  | 0.00%   | -8.19%  | 0.22%   | AFX                |                    |
| MILK         | USD/cwt. |          |             | 18.01   | 0.00%   | -1.75%  | -2.44%  | VNM, GTN, QNS      | VNM, GTN, QNS      |
| RUBBER       | JPY/kg.  | 237.40   | 0.25%       | 236.80  | -2.83%  | -4.20%  | 2.86%   | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| SUGAR        | USD/lb.  |          |             | 18.60   | -3.07%  | -5.87%  | -5.20%  | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, SLS, QNS |
| COFFEE       | USD/lb.  |          |             | 232.30  | -0.30%  | 0.43%   | 14.60%  | VCF, CTP           | CTP, DLG           |
| LME COPPER   | USD/MT   |          |             | 9442.50 | -1.41%  | -2.76%  | -0.56%  | CAV, SAM, TGP, VTH | MSN, ACM, BGM      |
| STEEL BAR    | CNY/MT   | 4,206.00 | 1.57%       | 4141.00 | 0.31%   | 1.37%   | -3.11%  | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| LME ALUMINUM | USD/MT   |          |             | 2625.00 | -0.19%  | -1.63%  | -3.37%  |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| DCE Iron Ore | CNY/MT   | 621.00   | 1.14%       | 614.00  | 3.19%   | 3.41%   | -1.11%  | HSG, HPG           | HSG, HPG           |
| ICE Coal     | USD/MT   |          |             | 137.60  | -8.87%  | -16.61% | -0.43%  | HT1, BCC, PPC, POW | HLC, NBC, TNT, THT |

Ghi chú: USd = US Cent

- Giá dầu vừa trải qua một phiên nữa giảm mạnh sau khi lãnh đạo của Moderna tỏ ý nghi ngờ về hiệu quả của vắc-xin COVID-19 trong việc chống lại virus biến thể Omicron.



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC



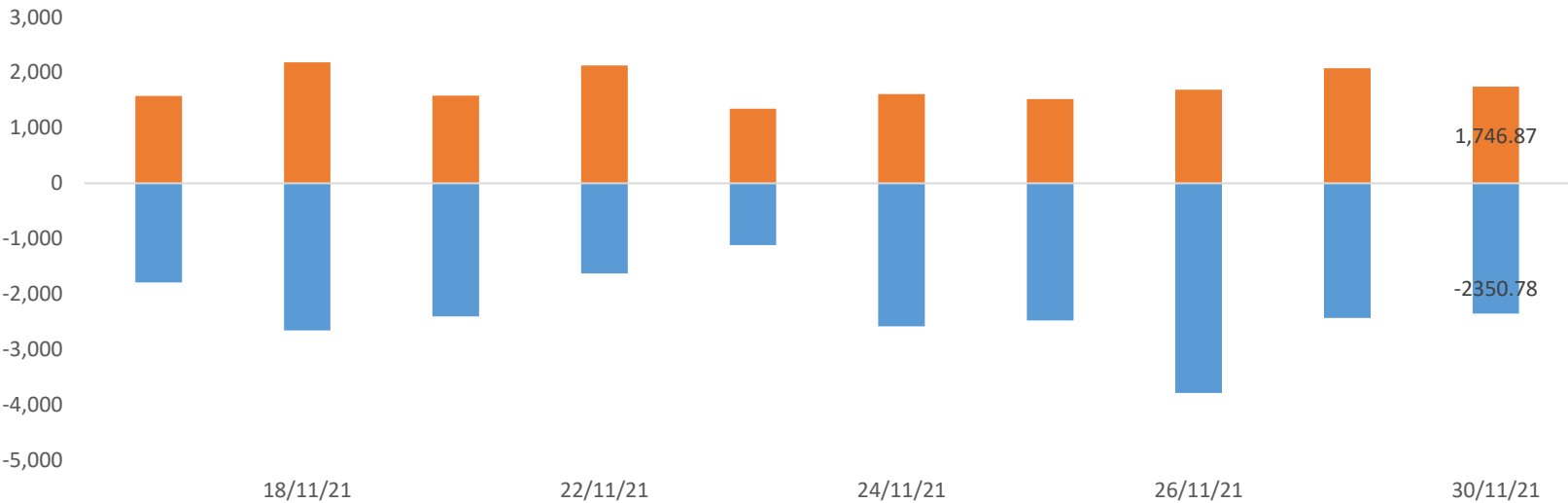
# ETF E1, Fubon giảm quy mô

| ETF        | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng chỉ<br>quỹ | %     | Dòng vốn ròng (triệu USD) |      |       |       | Nhận định                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------|------------------|-----------------|--------------------|-------|---------------------------|------|-------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                  |                 |                    |       | 1D                        | 1W   | 1M    | 3M    |                                                                                                                                                                                                                                              |
| VNM        | 588.2            | 20.9            | -                  | -0.7% |                           | 0.0  | 0.0   | 0.0   | 1.0 ETF Finlead tăng nhẹ quy mô; ETF E1, Fubon giảm<br>-70.1 quy mô. ETFs khác có trạng thái cân bằng và giữ<br>10.5 nguyên quy mô.<br>20.5 Khối ngoại bán ròng tại nhiều nước trong khu vực,<br>-35.4 ngoại trừ tại thị trường Philippines. |
| FTSE       | 402.8            | 47.2            | -                  | -1.6% |                           | 0.0  | -0.7  | -7.9  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| iShare     | 512.7            | 0.0             | -                  | 0.0%  |                           | 0.0  | 0.0   | 3.6   |                                                                                                                                                                                                                                              |
| E1VFN30    | 479.0            | 1.1             | (2.3)              | -0.5% |                           | -2.6 | -12.6 | -5.8  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| FUEVFN30   | 604.9            | 1.2             | 0.2                | 0.1%  |                           | 0.3  | -1.5  | 26.0  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| FUBON FTSE | 477.0            | 0.6             | (1.5)              | 0.5%  |                           | -1.0 | -9.7  | -24.0 |                                                                                                                                                                                                                                              |
| FUESSVFL   | 144.8            | 1.0             | 0.1                | 5.2%  |                           | 0.1  | 3.8   | 10.7  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| FUESSVN30  | 4.7              | 0.8             | 0.0                | 0.8%  |                           | 0.0  | 0.1   | -0.3  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| FUEMAVN30  | 31.0             | 0.8             | (0.0)              | 0.1%  |                           | 0.0  | -0.2  | -3.7  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| VN100      | 6.1              | 0.9             | 0.0                | 0.5%  |                           | 0.0  | 0.0   | 0.0   |                                                                                                                                                                                                                                              |
| KIM        | 186.7            | 20.1            | -                  | -1.2% |                           | 0.0  | -10.1 | -9.9  |                                                                                                                                                                                                                                              |
| PREMIA     | 33.4             | 13.6            | -                  | -1.3% |                           | 0.0  | 0.0   | 2.4   |                                                                                                                                                                                                                                              |

| Khối ngoại<br>(tr. USD) | Ngày    | Lũy kế từ<br>đầu tuần | Lũy kế từ<br>đầu tháng |
|-------------------------|---------|-----------------------|------------------------|
| Việt Nam                | -24.46  | -39.69                | -397.20                |
| ASEAN4*                 | -66.00  | -87.19                | -509.72                |
| Ấn Độ                   | -485.16 | -485.16               | -58.06                 |
| Đài Loan                | -769.78 | -446.44               | 588.40                 |
| • Giá dầu               | -183.94 | 51.80                 | 3044.06                |
| Nhật Bản                |         | (413.19)              | 2330.90                |
| Trung Quốc              |         |                       | 10945.83               |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM % |
|---------------------|-------|
| Việt Nam            | -2.16 |
| Thái Lan            | -5.68 |
| Singapores          | -2.16 |
| Phillippines        | 4.52  |
| Malaysia            | 1.08  |



Nguồn: Fiinpro, BSC



# Tích lũy quanh ngưỡng 1480 điểm

## Tin vĩ mô

- Tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng 10,1%. Ngân hàng Nhà nước đang thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.
- Bộ GTVT đã quyết định tăng tần suất khai thác các đường bay thường lệ chở khách nội địa kể từ ngày 1/12, để hướng tới khai thác bình thường từ đầu năm 2022, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết sắp tới.
- Theo báo cáo của Ngân hàng Standard Chartered, dự báo Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ tiếp tục là những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, lần lượt chiếm 26% và 19% tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030. Việt Nam được kỳ vọng trở thành một cơ sở sản xuất quan trọng đóng góp cho thương mại toàn cầu, xuất khẩu sẽ đạt 535 tỷ USD vào năm 2030.

## Thông số kỹ thuật

|          |           |
|----------|-----------|
| Xu hướng | Hồi phục  |
| Chỉ báo  | Trung lập |
| Kháng cự | 1500      |
| Hỗ trợ   | 1440      |



Nguồn: Trading view, BSC

BSC i-Bond

BSC  
Fortune

BSC  
Invest

BSC  
iBROKER

73.9

# Tặng giá

## Bsc Khuyến nghị kỹ thuật

# Khả quan

**Upside 17%**

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1691.65 tỷ đồng , tăng trưởng 8.27 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1000.65 tỷ đồng , tăng trưởng 60.96 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 13.25 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 39.54 %

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 17.27 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 9.56 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 32.86 % . ROE trung bình 3 năm của công ty là 18.8 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 23.3 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 18.79 % .

# BMP

## Tích lũy

60

## Bsc Khuyến nghị kỹ thuật

# Khả quan

**Upside 14%**

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 4819.17 tỷ đồng , tăng trưởng 8.89 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 503.83 tỷ đồng , tăng trưởng 16.08 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 9.58 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -11.68 %.

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 17.27 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 15.41 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 20.3 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 17.84 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 25.06 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 23.03 % .

*Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker*



- HVN: Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 với doanh thu đạt 4.735 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ. Trừ đi các chi phí khác, Vietnam Airlines lỗ trước thuế 3.460 tỷ đồng, phần lỗ ròng thuộc cổ đông công ty mẹ là -3.369 tỷ đồng. Cùng kỳ năm ngoái, công ty cũng lỗ ròng 2.932 tỷ đồng.
- VND: Đã bán ra hơn 5,91 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 11/11 đến 25/11 theo phương thức khớp lệnh, với giá bán bình quân 74.939 đồng/cổ phiếu.
- CTF: Ngày 7/12 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành gần 4,1 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2019. Tỷ lệ phát hành 6%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 6 cổ phiếu mới.
- PHR: Ngày 06/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 07/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/12/2021.
- TVB: Đã thông qua việc phát hành 5,3 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- DNP: Thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu vào ngày 02/12/2021. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 01/12/2021.
- DAG: Ngày 13/12/2021 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu năm 2022 và sửa đổi điều lệ cho phù hợp với điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thời gian lấy ý kiến cổ đông từ 20/12/2021 đến 5/1/2022.
- HAX: Đã thông qua phương án triển khai phát hành 1,8 triệu trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 100.000 đồng/tp. Đây là loại trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 18 tháng. Lãi suất cố định 3%/năm, được thanh toán tại thời điểm chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc tại thời điểm trái phiếu đáo hạn nếu không thực hiện chuyển đổi.
- HT: Ngày 09/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 10/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2021.
- VSI: Ngày 14/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 15/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2021.
- HHV: CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T đã bán 39 triệu cp, giảm lượng sở hữu sau giao dịch xuống 67.783.125 cp (tỷ lệ 25,35%). Giao dịch thực hiện từ 22/11 đến 23/11/2021.
- VSC: CTCP Đại lý vận tải Safi đã bán 1,2 triệu cp, giảm lượng sở hữu sau giao dịch xuống 2,8 triệu cp (tỷ lệ 5,1%). Giao dịch thực hiện từ 1/11 đến 25/12/2021.

*\*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

• Giá dầu giảm mạnh do dự trữ dầu thô tại Mỹ

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)

(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)

(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)

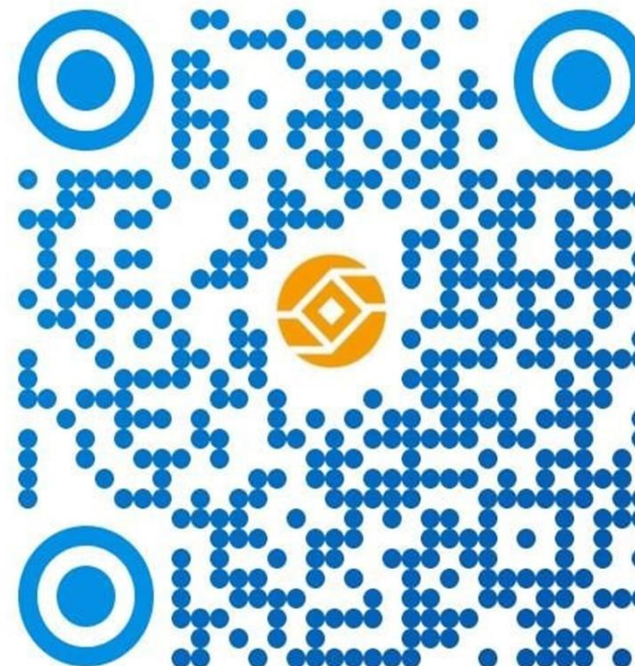
(+84)2437173639



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)

- Giá dầu



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)